

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập VBT Sinh học Bài 60: Động vật quý hiếm lớp 7 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 60: Ví dụ minh họa các cấp độ tuyệt chủng của động vật quý hiếm ở Việt Nam trang 128

Giải trang 128 VBT Sinh học 7

Đọc mục I, quan sát hình 60 và đọc các thông tin có liên quan tới hình. Lựa chọn những câu trả lời và điền vào bảng sau:

Trả lời:

Bảng. Một số động vật quý hiếm cần được bảo vệ ở Việt Nam

Tên động vật quý hiếm	Cấp độ đe dọa tuyệt chủng	Giá trị động vật quý hiếm
1. Ốc xà cừ	Rất nguy cấp (CR)	1
2. Hươu xạ	Rất nguy cấp (CR)	2
3. Tôm hùm đá	Nguy cấp (EN)	3
4. Rùa núi vàng	Nguy cấp (EN)	4, 9
5. Cà cuống	Sẽ nguy cấp (VU)	5
6. Cá ngựa gai	Sẽ nguy cấp (VU)	6
7. Khỉ vàng	Ít nguy cấp (LR)	7
8. Gà lôi trắng	Ít nguy cấp (LR)	8,10
9. Sóc đỏ	Ít nguy cấp (LR)	9
10. Khướu đầu đen	Ít nguy cấp (LR)	8,10
Câu trả lời lựa chọn	Ít nguy cấp (LR)	1. Kỹ nghệ khảm trai; 2. Dược liệu sản xuất nước hoa; 3. Thực phẩm đặc sản xuất khẩu; 4. Dược liệu chữa còi
	Sẽ nguy cấp (VU)	
	Nguy cấp (EN)	

	Rất nguy cấp (CR)	xương ở trẻ em, thảm mĩ; 5. Thực phẩm đặc sản gia vị; 6. Dược liệu chữa hen tăng sinh lực; 7. Cao khí (dược liệu), động vật thí nghiệm; 8. Động vật đặc hữu, thảm mĩ; 9. Giá trị thảm mĩ; 10. Động vật đặc hữu... chim cảnh.
--	-------------------	--

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 60: Câu hỏi trang 129

Câu 1 (trang 129 VBT Sinh học 7):

Thế nào là động vật quý hiếm.

Trả lời:

Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị về những mặt sau: thực phẩm, dược liệu, mĩ nghệ, nguyên liệu công nghệ, làm cảnh, khoa học, xuất khẩu,... đồng thời nó phải là động vật hiện đang có số lượng giảm sút trong tự nhiên.

Câu 2 (trang 129 VBT Sinh học 7):

Căn cứ vào cơ sở phân hạng động vật quý hiếm, giải thích từng cấp độ nguy cấp. Cho ví dụ.

Em hãy điền những thông tin cần thiết vào bảng sau.

Trả lời:

Cấp độ phân hạng động vật quý hiếm	Giải thích	Ví dụ
1. Rất nguy cấp (CR)	những loài có số lượng cá thể giảm sút 80%	ốc xà cừ, hươu xạ.
2. Nguy cấp (EN)	những loài có số lượng cá thể giảm sút 50%	tôm hùm, rùa núi vàng

3. Sẽ nguy cấp (VU)	những loài có số lượng cá thể giảm sút 20%	cà cuống, cá ngựa gai
4. Ít nguy cấp (LR)	những loài động vật được nuôi bảo tồn	khỉ vàng, gà lôi trắng, sóc đỏ, khướu đầu đen